

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trịnh Quang Kiên

2. Ngày tháng năm sinh: 21/09/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Định Hải-Yên Định-Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 8 Ngõ 603
Lạc Long Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Trịnh Quang Kiên, số 8 Ngõ 603 Lạc Long
Quân, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0966079908;

E-mail: kien.trinh@lqdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 08,2009 đến tháng, năm 08,2011: Giáo viên Bộ môn Kỹ thuật Xung số, vi xử lý, Khoa Vô tuyến
điện tử tại Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ tháng, năm 08,2011 đến tháng, năm 01,2014: Trưởng phòng thí nghiệm Bộ môn Kỹ thuật Xung số, vi xử lý,
Khoa Vô tuyến điện tử tại Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ tháng, năm 01,2014 đến tháng, năm 04,2018: Nghiên cứu sinh tại Đại học quốc gia Singapore, Singapore

Từ tháng, năm 04,2018 đến tháng, năm 06,2019: Giáo viên Bộ môn Kỹ thuật Xung số, vi xử lý, Khoa Vô tuyến
điện tử tại Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ tháng, năm 06,2019 đến tháng, năm 06,2020: Trưởng phòng thí nghiệm Bộ môn Kỹ thuật Xung số, vi xử lý,
Khoa Vô tuyến điện tử tại Học viện Kỹ thuật Quân sự

Từ tháng, năm 06,2020 đến tháng, năm 06,2022: Phó chủ nhiệm Bộ môn Kỹ thuật Xung số, vi xử lý, Khoa Vô tuyến điện tử tại Học viện Kỹ thuật Quân sự

Chức vụ hiện nay: Phó chủ nhiệm Bộ môn Kỹ thuật Xung số, vi xử lý, Khoa Vô tuyến điện tử; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó chủ nhiệm Bộ môn Kỹ thuật Xung số, vi xử lý, Khoa Vô tuyến điện tử

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Kỹ thuật Quân sự

Địa chỉ cơ quan: 236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069515226

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 27 tháng 06 năm 2007, số văn bằng: DIB0035790, ngành: Toán lý ứng dụng, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Đại học Vật lý kỹ thuật Matx-cơ-va, Liên bang Nga

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 20 tháng 02 năm 2009, số văn bằng: DIM0008847, ngành: Toán lý ứng dụng, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Vật Lý kỹ thuật Matx-cơ-va, Liên bang Nga

- Được cấp bằng TS [5] ngày 30 tháng 04 năm 2018, số văn bằng: NA, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Quốc gia Singapore (NUS), Singapore

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật Quân sự

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Thiết kế mạch số và hệ thống số chuyên dụng:** Thiết kế các mạch số chuyên dụng trong truyền dẫn, bảo mật phần cứng, và tăng tốc xử lý dữ liệu lớn và thời gian thực trên các nền tảng ASIC, FPGA.

- **Bộ nhớ tích hợp sử dụng các công nghệ tiềm năng:** Kỹ thuật mạch để tăng hiệu suất sử dụng năng lượng và độ tin cậy của bộ nhớ; kiến trúc, và kỹ thuật mạch sử dụng cho tính toán trong bộ nhớ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 35 bài báo khoa học, trong đó 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen của BCH Chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, BCS Đoàn tại liên bang Nga về thành tích trong hoạt động Đoàn tại Trường Vật lý kỹ thuật Matxcova	Cơ sở	2006
2	Khen thưởng NCKH của học viên trong hội thảo các nhà nghiên cứu trẻ Quốc tế tại Nga 2008	Cơ sở	2008
3	Chiến sỹ tiên tiến, giáo viên dạy tốt	Học viện	2012
4	Chiến sỹ thi đua, giáo viên dạy giỏi	Học viện	2013
5	Chiến sỹ thi đua, giáo viên dạy giỏi	Học viện	2019
6	Giải Nhì Sáng tạo Khoa học công nghệ Việt Nam VIFOTEC 2015	Bộ (VIFOTEC)	2015
7	Giải ba Tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội lần thứ 22	Bộ Quốc Phòng	2022
8	Giải Nhì hội thi Quản lý, Khai thác Cơ sở kỹ thuật, VKTBKT tốt	Học viện	2021
9	Giấy khen về thành tích hướng dẫn sinh viên NCKH	Học viện	2013,2019,2022

10	Bài báo sinh viên xuất sắc của hội nghị NICS 2021 (Student best paper award)	IEEE Conference	2021
11	Bài báo tuyển chọn của viện ASTAR, Singapore 2017 được phổ biến trên truyền thông công nghệ	Viện ASTAR, Singapore	2017
12	Bài báo tuyển chọn của viện ASTAR, Singapore 2018 được phổ biến trên truyền thông công nghệ	Viện ASTAR, Singapore	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một Đảng viên, sỹ quan quân đội và là một giảng viên tại Học viện Kỹ thuật quân sự, ứng viên luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành chính sách và pháp luật của Nhà nước; triệt để chấp hành điều lệnh điều lệ quân đội. Ứng viên cũng luôn ý thức trau dồi phẩm chất đạo đức tốt, sống hòa đồng, gương mẫu và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp ở cơ quan và bạn bè, người dân nơi cư trú.

Là một giảng viên, ứng viên có ý thức phấn đấu trau dồi kiến thức chuyên môn, năng lực công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong đào tạo, hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên làm luận án, luận văn, đề án và nghiên cứu khoa học. Ứng viên là chủ biên một giáo trình và một tài liệu giảng dạy đại học và đang chủ trì xây dựng một tài liệu cho cao học. Mặt khác, ứng viên cũng tích cực tham gia xây dựng các dự án nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất phòng thí nghiệm và xây dựng các bài thí nghiệm phục vụ đào tạo. Ứng viên đã nhiều lần được tặng danh hiệu giáo viên dạy giỏi, dạy tốt cấp cơ sở.

Trong nghiên cứu khoa học ứng viên là thành viên chính của nhóm nghiên cứu mạnh “Bảo mật phần cứng và các hệ thống nhúng” tại Học viện Kỹ thuật quân sự. Cùng với nhóm ứng viên tích cực tham gia nghiên cứu, thiết lập và mở rộng các nội dung hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học trong và ngoài nước như Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc... Bản thân đã công bố 35 công trình trên các tạp chí và báo cáo hội nghị uy tín trong và ngoài

nước, trong số đó có 08 công trình thuộc danh mục các tạp chí quốc tế uy tín (ISI/SCIE) và một số các công trình khoa học được phổ biến trên các phương tiện truyền thông quốc tế. Ứng viên cũng là tác giả của một văn bằng sáng chế đăng ký tại Mỹ, và tích cực trong việc đăng ký các nội dung sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Với các nội dung nghiên cứu, ứng viên đạt một số giải thưởng tiêu biểu như giải Nhì Sáng tạo Khoa học công nghệ Việt Nam VIFOTEC 2015 và giải Ba Tuổi trẻ sáng tạo Toàn quân 2022.

Trong các công tác khác, ứng viên cũng đã tham gia hội đồng bảo vệ luận án TS cấp cơ sở, cấp Học viện, tham gia các hội đồng nghiệm thu giáo trình tài liệu và hội đồng tuyển chọn đề tài cấp Bộ. Ngoài ra ứng viên là thành viên ban tổ chức các hội nghị quốc tế và quốc gia như: Hội nghị quốc gia REV-ECIT 2021, Hội nghị quốc tế NICS2021, MCSoc 2018-2019. Tham gia phản biện cho các tạp chí quốc tế, quốc gia như: IEEE Transactions on Circuits and Systems II: Express Briefs, IEEE Transactions on Very Large Scale Integration (VLSI) Systems, Electronics, Micromachines, Tạp chí Khoa học Công nghệ Quân sự (JMST), VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering.

Đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi nhận thấy bản thân có đủ điều kiện để làm hồ sơ đề nghị xét công nhận chức danh PGS năm 2022.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 9 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2010-2011					345		345/345/280
2	2011-2012					375		375/375/280
3	2018-2019				3	270	45	315/405/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			3	1	270	45	315/447.5/270

5	2020-2021		1	3	7	180	240	420/690/270
6	2021-2022	1	1		8	240	120	360/480/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☒; Tại nước: LB Nga; Từ năm 2002 đến năm 2009

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Singapore năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			

1	Tạ Minh Tuấn		X	X		12/2018 đến 08/2020	Học viện Kỹ thuật quân sự	06/08/2020
2	Phạm Thành Công		X		X	09/2019 đến 06/2020	Học viện Kỹ thuật quân sự	08/06/2020
3	Nguyễn Hồng Phong		X	X		09/2019 đến 06/2020	Học viện Kỹ thuật quân sự	08/06/2020
4	Đặng Thị Bắc		X	X		09/2020 đến 06/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	06/07/2021
5	Trịnh Văn Ninh		X	X		09/2020 đến 07/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	06/07/2021

6	Nguyễn Trung		X		X	09/2020 đến 06/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	06/07/2021
---	--------------	--	---	--	---	------------------------	--	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Thiết kế logic số	GT	Học viện Kỹ thuật Quân sự, năm 2011	2	CB	(3-39, 117-368)	2206/GCN-HV
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
2	Hướng dẫn thực hành thiết kế logic số	HD	Quân đội nhân dân, năm 2020	4	CB	(66-169)	2206/GCN-HV

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ([2])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu cải tiến hệ thống kiểm đạn tên lửa X35 (3M-24E) trong tổ hợp tên lửa đối hạm URAN-E	TK	201002, cấp Bộ	01/11/2010 đến 01/11/2012	30/5/2013/Khá
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
2	Nghiên cứu thiết kế và ứng dụng thiết bị tạo hàm không sao chép được (Physical Unclonable Function - PUF) ứng dụng trong bảo mật thông tin	CN	18.1.054, cấp Cơ sở	04/01/2019 đến 30/05/2019	14/10/2019/Xuất sắc
3	Nghiên cứu phương pháp loại bỏ ảnh hưởng méo phi tuyến trong máy thu đa kênh	CN	19.1.053, cấp Cơ sở	06/02/2020 đến 30/08/2020	12/10/2020/Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	--	----------------	--------------------

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Specialized computing device for processing radar data (Специализированное вычислительное устройство для обработки радиолокационной информации)	5	Không	Journal of Scientific and Technical Information Technologies, Mechanics and Optics (Научно-технический вестник информационных технологий, механики и оптики), ISSN: 2226-1494	- Scopus IF: 0.421, Q4		8, 9, 127-134	03/2008
2	Packing and unpacking flows of data for the GLONASS system (Упаковка и распаковка потоков данных для системы ГЛОНАСС)	3	Không	Information Technologies (ИНФОРМАЦИОННЫЕ ТЕХНОЛОГИИ), ISSN: 1684-6400	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		7, 3, 15-18	03/2010
3	Thực hiện kỹ thuật cảm biến phổ phát năng lượng trong mạng vô tuyến nhận thức trên FPGA	5	Không	Journal of Military Science and Technology JMST (Tạp chí Khoa học và công nghệ Quân sự), ISSN 1859-1043			04-2013, 24, 27-32	04/2013

4	A compact improved TDES cryptography module for wearable medical devices	5	Có	IEICE International Conference on Integrated Circuits, Design, and Verification (ICDV2013), ISBN: 978-4-88552-282-6			79-82	11/2013
5	A Study on the Implementation of AES-based Authenticated Encryption for Wireless Networking	6	Có	Vietnam-Japan International Symposium on Antennas and Propagation, ISSN: 0913-5685, eISSN: 2432-6380			329-331	01/2014
6	Voltage Scaled STT-MRAMs Towards Minimum-Energy Write Access	3	Có	IEEE Journal on Emerging and Selected Topics in Circuits and Systems, ISSN: 2156-3357	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.916, Q1	15	6, 3, 305-318	04/2016
7	Novel Boosted-Voltage Sensing Scheme for Variation-Resilient STT-MRAM Read	3	Có	IEEE Transactions on Circuits and Systems I: Regular Papers, eISSN: 1558-0806, ISSN: 1549-8328	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.605, Q1	18	63, 10, 1652-1660	09/2016

8	Transistor sizing strategy for simultaneous energy-delay optimization in CMOS buffers	3	Không	2017 IEEE International Symposium on Circuits and Systems (ISCAS), ISSN: 2379-447X, ISBN: 978-1-5090-1427-9 (BCKH Web of Science)		3	2711-2775	05/2017
9	Dynamic Reference Voltage Sensing Scheme for Read Margin Improvement in STT-MRAMs	3	Có	IEEE Transactions on Circuits and Systems I: Regular Papers, eISSN: 1558-0806, ISSN: 1549-8328	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.605, Q1	17	65, 4, 1269-1278	09/2017
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
10	Time-Based Sensing for Reference-Less and Robust Read in STT-MRAM Memories	3	Có	IEEE Transactions on Circuits and Systems I: Regular Papers, eISSN: 1558-0806, ISSN: 1549-8328.	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.605, Q1	11	65, 10, 3338-3348	05/2018
11	Distortion compensation for wideband direct RF digitization receiver	5	Không	Journal of Science and Technique JMST (Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật HV Kỹ thuật Quân sự), ISSN: 1859-0209,			5-2019, 198, 123-136	05/2019

12	Novel Distortion Compensation Scheme for Multichannel Direct RF Digitization Receiver	4	Không	2019 19th International Symposium on Communications and Information Technologies (ISCIT), eISBN: 978-1-7281-5009-3, ISSN: 2643-6175 (BCKH Scopus)		1	156-161	09/2019
13	Adaptive Distortion Inversion Technique for LNA's Nonlinearity Compensation in Direct RF Digitization Receivers	5	Không	2019 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), ISBN: 978-1-7281-2392-9, ISSN: 2162-1039 (BCKH Web of Science)		1	117-122	12/2019
14	Undersampling Reference Receiver For LNA Distortions Compensation Direct RF Digitization Receiver	5	Không	2020 22th International Conference on Digital Signal Processing and its Applications (DSPA), Moscow, ISBN: 978-1-7281-7529-4 (BCKH scopus)			1-5	03/2020

15	LNA Nonlinear Distortion Impacts In Multichannel Direct RF Digitization Receivers And Linearization Techniques	5	Không	Proceeding of RICE 2019, Intelligent Computing in Engineering, Advances in Intelligent Systems and Computing (AISC), Springer, 2020, ISSN: 2194- 5357 (BCKH Scopus)			1125 1045- 1053	04/2020
16	Security for near field communication systems in e- payment application.	4	Không	Journal of Military Science and Technology (Tập chí khoa học và công nghệ quân sự), ISSN: 1859- 1043			09_2020 240- 249	09/2020
17	Feasibility and Design Trade-Offs of Neural Network Accelerators Implemented on Reconfigurable Hardware	5	Có	Proceedings of INISCOM2020 Industrial Networks and Intelligent Systems, Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunication s Engineering (LNICST) ISSN: 1867-8211 (BCKH Scopus)		1	334 105- 123	11/2020

18	A Comprehensive Study of Adaptive LNA Nonlinearity Compensation Methods in Direct RF Sampling Receivers	4	Không	VNU Journal of Science: Comp. Science & Com. Eng, ISSN: 2588- 1086			36, 2, 32-43	11/2020
19	Methods and techniques for increasing the accuracy of continuous non-invasive blood pressure measurement under dynamic loads	3	Không	Proceedings of International Scientific Conference on Telecommunication s, Computing and Control, Smart Innovation, Systems and Technologies (SIST), eISSN: 2190-3026, ISSN: 2190-3018 (BCKH Scopus)			220 2190- 3018	04/2021

20	An Embedded Digital Multi- channel Analyzer For Radiation Detection Based on FPGA	5	Có	Proceedings of INISCOM2021, Industrial Networks and Intelligent Systems, Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunication s Engineering (LNICST), ISSN: 1867-8211 (BCKH Scopus)			379 220–232	05/2021
21	An Optimized Pilot- Assisted Channel Estimation Method For Low- dispersive Channels	4	Có	Proceedings of INISCOM2021, Industrial Networks and Intelligent Systems, Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunication s Engineering (LNICST), ISSN: 1867-8211			379 220–232	05/2021

22	A Bufferless Non-exact Matching Hardware Accelerator For Processing Large Non-uniform Stream Data	4	Không	Proceedings of INISCOM2021, Industrial Networks and Intelligent Systems, Lecture Notes of the Institute for Computer Sciences, Social Informatics and Telecommunication s Engineering, LNICST, ISSN: 1867-8211 (BCKH Scopus)			379 245–258	05/2021
23	An Analysis of Valid Nodes Distribution for Sphere Decoding in the MIMO Wireless Communication System	6	Không	Journal on Information Technologies & Communications, ISSN: 1859-3534			2021, 2, 97-104	09/2021
24	An Accurate and Compact Hyperbolic Tangent and Sigmoid Computation Based Stochastic Logic	6	Không	2021 IEEE International Midwest Symposium on Circuits and Systems (MWSCAS), ISSN: 1548-3746 ISBN: 978-1-6654-2462-2 (BCKH Web of Science)			386-390	09/2021

25	STT-BSNN: An In-Memory Deep Binary Spiking Neural Network Based on STT-MRAM	4	Có	IEEE Access, eISSN: 2169-3536	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF</i> : 3.367, Q1		9 151373- 151385	11/2021
26	Thiết kế và tối ưu bộ lọc Bloom đa nền tảng ứng dụng trong các bài toán tìm kiếm với dữ liệu lớn	6	Không	National Conference on Electronics, Communications and Information Technology - REV- ECIT (Hội nghị Quốc gia lần thứ XXIV về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ thông tin) ISBN: 978-604- 80-5958-3			113- 118	12/2021
27	A Low Complexity Detector For Two-Way Relay Stations in Wireless MIMO-SDM- PNC Systems	4	Không	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), eISBN:978-1-6654- 1001-4 (BCKH Scopus)			312- 316	12/2021

28	Highly Secure Data Encryption Devices Using Unique Physically Unclonable Key	5	Có	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), eISBN: 978-1-6654-1001-4, ISBN: 978-1-6654-1002-1 (BCKH Scopus)			414-419	12/2021
29	Stabilizing On-chip Secure Key Generation Using RO-PUF	3	Không	2021 International Conference on Information and Communication Technology Convergence (ICTC), ISBN:978-1-6654-2383-0, ISSN: 2162-1233 (BCKH Web of Science)			805-809	12/2021
30	XNOR-BSNN: In-Memory Computing Model for Deep Binarized Spiking Neural Network	4	Không	2021 International Conference on High Performance Big Data and Intelligent Systems (HPBD&IS), ISBN: 978-1-6654-1327-5 (BCKH scopus)			17-21	12/2021

31	Improving the robustness of binarized neural network using the EFAT method	3	Có	Journal of Military Science and Technology JMST (Tập chí khoa học và công nghệ Quân sự), ISSN: 1859-1043			CSCE5 14-23	12/2021
32	A robust Euclidean metric based ID extraction method using RO-PUFs in FPGA	3	Có	Elsevier Integration, the VLSI journal, ISSN: 0167-9260	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.211, Q3		82 37-47	01/2022
33	A LUT-based scheme for LNA linearization in direct RF sampling receivers	4	Có	Elsevier Physical Communication, ISSN: 1874-4907	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: IF=2.810, Q2		50 101530	02/2022
34	STT-BNN: A Novel STT-MRAM In-Memory Computing Macro for Binary Neural Networks	4	Có	IEEE Journal on Emerging and Selected Topics in Circuits and Systems, eISSN: 2156-3365, ISSN: 2156-3357	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.916, Q1		12, 2, 569-579	06/2022

35	Thiết kế và tối ưu thực thi bộ giải mã cầu trên phần cứng chuyên dụng cho hệ thống thông tin vô tuyến MIMO	5	Có	Journal of Military Science and Technology (JMST- Tập chí khoa học và công nghệ Quân sự), ISSN: 1859-1043			06-2022, 80, 80-91	06/2022
----	--	---	----	--	--	--	--------------------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS: 5 ([10] [25] [32] [33] [34])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Dynamic reference scheme for improving read margin of resistive memory array (US 10,706,904 B2)	United State Patent Office	4/7/2020	Tác giả chính	3

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 1

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)